

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2021/HSST

Ngày 26 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Nguyễn Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/HSST ngày 02/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 11/11/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST -HS ngày 25/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Quốc T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1985 (tên gọi khác: Không); Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị T, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2018 Công an Đoàn Nam Đông Anh, huyện Đông Anh,

thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 11/6/2018 Trương đã nộp phạt xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt); chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 08/7/2021, Trần Quốc T trú tại thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô một mình đi bộ mang theo đèn pin (loại đội đầu) và 01 thùng nhựa (thùng sơn loại 20 lít) để đi bắt cóc. Khi T đi đến cổng nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn C, xã Đ, quan sát thấy ban công tầng 2 không đóng cửa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Khi thấy nhà chị H và những nhà xung quanh đã tắt điện đi ngủ. T trèo qua bờ rào sắt mang theo thùng nhựa vào trong sân nhà chị H, rồi đặt úp thùng nhựa xuống chân cột, đứng lên thùng nhựa trèo theo cột lên ban công tầng 2. Khi lên đến nơi, Trương nghe thấy tiếng quạt điện ở phòng ngủ cạnh cầu thang, Trương nghĩ là có người trong phòng nên đi theo cầu thang xuống tầng 1 tìm tài sản, vào phòng ngủ tầng 1 cạnh cầu thang, soi đèn pin thấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, core i5, loại 15,6 inch màu đen đang cắm sạc để trên bàn học và 01 chiếc ví giả da màu đen để trên giá sách. T rút dây sạc pin lấy chiếc máy tính và chiếc ví rồi đi lên ban công tầng 2. T mở ví lấy đi số tiền 1.800.000đ cất vào túi quần sau bên phải và để lại ví trên lan can rồi ôm theo máy tính trèo xuống tầng 1, theo đường cũ rồi trèo qua rào đi về. Khi về đến nhà, T kiểm tra thì phát hiện số tiền vừa trộm cắp đã bị rơi. Chiếc máy tính, T cất giấu ở khu vực chuồng gà. Sáng ngày 16/7/2021, T đem chiếc máy tính đến cửa hàng máy tính Đ ở tổ dân phố V, thị trấn L, huyện Lập Thạch bán cho Nguyễn Anh Đ được số tiền 1.500.000đ. Số tiền này, T mua 01 con gà trống chọi trọng lượng 1,8kg của anh Nguyễn Bá S trú tại thôn A, xã Y, huyện Sông Lô với số tiền 500.000đ và 01 con gà trống chọi trọng lượng 2,2kg của anh Lê Chí C trú tại xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang với số tiền 400.000đ. Số tiền 600.000đ còn lại, T một mình tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/7/2021, anh Đ tự nguyện giao nộp chiếc máy tính đã mua của T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KLGD ngày 28/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô có kết luận trị giá

chiếc máy tính tay nhãn hiệu HP, core i5, loại 15,6 inch màu đen, đã cũ và 01 dây sạc pin là 5.050.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Anh Đ là người mua chiếc máy tính trên của T. Khi bán T nói “bán giúp bạn”. Anh Đ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Nguyễn Bá S trú tại thôn A, xã Y, huyện Sông Lô và anh Lê Chí C trú tại xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang không biết T sử dụng số tiền do phạm tội mà có để mua gà nên cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý.

* Vật chứng vụ án: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, core i5, loại 15,6 inch màu đen, 01 bộ sạc pin máy tính và 01 ví nữ giả da là của chị Nguyễn Thị H. Ngày 11/9/2021 cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả cho chị H là đúng chủ sở hữu. 01 Chiếc áo phông cộc tay, màu đen trên ngực có chữ “B” và 01 chiếc đèn pin màu đen loại có dây đeo đầu. Chiếc thùng nhựa và số tiền 1.800.000đ T vứt bỏ và bị rơi Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. 02 con gà trống chọi Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô thu giữ tại nhà T và giao cho chị Nguyễn Thị H SN 1990 quản lý, chăm sóc. Ngày 15/8/2021, 02 con gà này đã bị chết nên cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã thực hiện tiêu hủy theo quy định).

* Trách nhiệm dân sự: Ngày 08/8/2021, chị Nguyễn Thị Thu H là vợ bị cáo đã tự nguyện trả số tiền 1.800.000đ cho chị Nguyễn Thị H và số tiền 1.500.000đ cho anh Nguyễn Anh Đ. Chị H và anh Đ đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác

Tại bản cáo trạng số: 57/CT - VKSSL ngày 31/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Trần Quốc T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Quốc T từ 08 (tám) tháng đến 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và rất ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh

luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính nên khoảng 23 giờ ngày 08/7/2021, Trần Quốc T có hành vi lén lút treo tường rào đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn C, xã Đ, huyện Sông Lô trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, 01 bộ sạc pin máy tính trị giá 5.050.000đ và số tiền 1.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Hành vi phạm tội nêu trên của Trần Quốc T đã phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.0000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân nhưng bị cáo là người lười lao động vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; sau khi phạm tội đã tác động gia đình để vợ bị cáo khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có công việc ổn định và không có thu nhập thường xuyên, cũng như không có tài sản nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/8/2021, chị Nguyễn Thị Thu H là vợ bị cáo đã tự nguyện trả số tiền 1.800.000đ cho chị Nguyễn Thị H và số tiền 1.500.000đ cho anh Nguyễn Anh Đ. Chị H và anh Đ đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Tại phiên tòa chị H tự nguyện không yêu cầu Trương phải trả lại cho chị số tiền 3.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 Chiếc áo phông cộc tay, màu đen trên ngực có chữ “B” và 01 chiếc đèn pin màu đen loại có dây đeo đầu của T đã cũ không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa T không đề nghị trả lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, core i5, loại 15,6 inch màu đen, 01 bộ sạc pin máy tính và 01 ví nữ giả da là của Chị Nguyễn Thị H. Ngày 11/9/2021 cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã trả cho chị H là đúng chủ sở hữu.

Đối với chiếc thùng nhựa và số tiền 1.800.000đ T vứt bỏ và bị rơi Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với 02 con gà trống chọi Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô thu giữ tại nhà T và giao cho chị Nguyễn Thị H quản lý, chăm sóc. Ngày 15/8/2021, 02 con gà này đã bị chết nên cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô đã thực hiện tiêu hủy theo quy định.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 30/7/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo phông cộc tay màu đen trên ngực có chữ “B” và 01 chiếc đèn pin màu đen loại có dây đeo đầu của T. (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Sông Lô và chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Đ;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng